TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST.
Ngày: 17 - 4 - 2023.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Đông.

Bà Đặng Ngọc Thu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐST-DS ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 198, đường T, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị K; chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2022).

Địa chỉ chi nhánh: Số 05C, đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, chị K có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ B, Khóm M, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2022 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Sau khi thỏa thuận với nhau và căn cứ vào thu nhập thực tế của anh L, Ngân hàng đã cấp cho anh L thẻ tín dụng Quốc tế loại Visa với hạn mức là 13.000.000 đồng, số thẻ là 4129754250657632, thời hạn là 04 năm kể từ 04/2015 đến 04/2018; phía Ngân hàng chỉ cấp thẻ chính không cấp thẻ phụ; không thế chấp tài sản; lãi suất thỏa thuận 20%/năm (từ ngày 16/4/2014 đến ngày 31/7/2015) kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày 02/4/2017 là 17%/năm; từ ngày 03/4/2017 đến ngày đến hiện tại là 18%/năm; phí thường niên là 100.000đ/thẻ hạn vàng; phí vượt hạn mức tín dụng từ 1 đến 5 ngày là 8%/năm/số tiền vượt hạn mức, từ 6 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt hạn mức, từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức; phí rút tiền mặt là 4%/số tiền giao dịch, tối thiểu là 50.000đ/lần giao dịch; phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu (chậm thanh toán) là 3% giá trị tối thiểu chưa thanh toán (tối thiểu là 50.000đ), phí thường niên là 100.000đ/thẻ/năm, phí thường niên không phải đóng kể từ thời điểm khóa thẻ.

Sau khi được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng loại Visa có hạn mức 13.000.000đ, anh L đã thực hiện giao dịch lần đầu tiên vào ngày 18/4/2015, rút tiền mặt tại ATM với số tiền là 4.000.000 đồng, anh L đã trả tiền lần cuối cho Ngân hàng vào ngày 27/12/2017 với số tiền là 7.417.220 đồng, từ đó đến nay anh L không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng nữa. Đến ngày 06/02/2018 thì Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của anh L sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/4/2023 anh L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền của thẻ tín dụng số 4129754250657632 là 65.246.210 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 6.125.105 đồng, tiền lãi là 5.890.449 đồng, tiền phí vượt hạn mức tín dụng là 9.686.645 đồng, tiền phí phạt chậm thanh toán là 43.557.345 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V buộc anh L trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền của thẻ tín dụng số 4129754250657632 tính đến ngày 17/4/2023 là 65.246.210 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 6.125.105 đồng, tiền lãi là 5.890.449 đồng, tiền phí vượt hạn mức tín dụng là 9.686.645 đồng, tiền phí phạt chậm thanh toán là 43.557.345 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 18/4/2023 cho đến khi anh L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các thẻ tín dụng bao gồm tiền lãi, phí vượt hạn mức tín dụng, phí phạt chậm thanh toán; trường hợp anh L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của anh L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Ngọc L trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký. Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại thành phố Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*". Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thể hiện anh Nguyễn Ngọc L có ký hợp đồng mở Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP V số tiền 13.000.000 đồng là sự thật, (Hợp đồng mở Thẻ tín dụng ngày 09/4/2015), khi thực hiện trả nợ anh L thực hiện không đúng, tính đến ngày 17/4/2023 anh L còn nợ ngân hàng số tiền 65.246.210 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 6.125.105 đồng, tiền lãi là 5.890.449 đồng, tiền phí vượt hạn mức tín dụng là 9.686.645 đồng, tiền phí phạt chậm thanh toán là 43.557.345 đồng. nên ngân hàng kiện yêu cầu anh L trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 18/4/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn 65.246.210 đồng, nên án phí bị đơn phải nộp là 3.262.000 đồng (65.246.210đồng x 5% = 3.262.000 đồng).

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 26 Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là

có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, khi phát biểu quan điểm về tố tụng, Kiểm sát viên có ý kiến rằng, từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành tốt các quy định của pháp luật, vụ án được đưa ra xét xử đúng hạn luật định.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc anh Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc 6.125.105 đồng *(Sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ năm đồng);*

- Tiền nợ lãi 5.890.449 đồng *(Năm triệu tám trăm chín chục ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng);*

- Nợ tiền phí vượt hạn mức là 9.686.645 đồng *(Chín triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng);*

- Nợ tiền phí chậm thanh toán 43.557.345 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng*);

Tổng cộng bằng 65.246.210 đồng (*Sáu mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm mười đồng*).

Kể từ ngày 18/4/2023 anh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Hợp đồng mở Thẻ tín dụng ngày 09/4/2015.

Trường hợp Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V, thì lãi suất mà anh L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Ngọc L nộp 3.262.000 đồng (*Ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 1.034.000 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001613 ngày 26/10/2022 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng